

Số: 392/2020/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 925/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;** Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ 2704 H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

**Chị Trần Nhật T, sinh năm 1988;** Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ H, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Nhật T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/01/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Nay anh T, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh T, chị T cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Nhật T xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 20/11/2011 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/11/2013. Khi ly hôn, anh T, chị T thỏa thuận: giao cả 02 cháu Nguyễn Nhật L và Nguyễn Minh P cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Nhật T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Nhật T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Nhật T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Nhật T xác định có 02 con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 20/11/2011 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/11/2013. Giao cả 02 cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 20/11/2011 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/11/2013 cho chị Trần Nhật T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L, cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T cho đến khi chị T có yêu cầu; Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Nhật T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Nhật T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006259 ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đàm Văn Thuận**